

Số: /BC-CTK

An Giang, ngày tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021**

Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau nỗ lực nghiên cứu và triển khai tiêm chủng vắc-xin phòng dịch Covid-19 ở nhiều nước trên thế giới và ban hành những gói cứu trợ kinh tế. Ở trong nước, ngay từ đầu năm Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả với phương châm vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế và giữ vững ổn định xã hội. Tuy nhiên, đợt bùng phát dịch lần thứ tư với những diễn biến phức tạp và khó lường hơn hẳn các đợt dịch lần trước, bất kể mọi nỗ lực phòng ngừa nhằm ngăn chặn nguy cơ nguồn lây nhiễm xâm nhập qua biên giới, cho thấy khả năng duy trì được thành quả từ Quý IV năm 2020 đến cuối tháng 4/2021 và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 ngày càng trở nên khó khăn.

Trong tình hình dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, đồng thời tỉnh đã làm tốt công tác phòng chống dịch, trên địa bàn, không có xuất hiện lây nhiễm cộng đồng, không bị giãn cách xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 ổn định và phát triển, các ngành nông nghiệp, công nghiệp sản xuất thuận lợi, có mức tăng trưởng cao; các ngành dịch vụ phục hồi và đạt mức tăng trưởng khá; an sinh, trật tự xã hội vẫn được giữ vững.

#### **I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

##### **1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP)**

Tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng 2021 ước tính tăng 5,79% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 2,12% của 6 tháng 2020. Trong mức tăng chung, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,31%, khu vực dịch vụ tăng 5,02%, thuế sản phẩm tăng 9,66%.

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 6 tháng 2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước do sản lượng lúa, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng, trong đó, ngành nông nghiệp (ngành chiếm tỷ trọng cao nhất trong các ngành kinh tế) tăng 6,73%, có đóng góp lớn nhất 1,93 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị

tăng thêm toàn nền kinh tế; ngành thủy sản tăng 1,22% (cùng kỳ năm trước giảm 5,36%), đóng góp 0,08 điểm phần trăm.

- Khu vực công nghiệp và xây dựng: Ngành công nghiệp 6 tháng 2021 tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,84 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn 62%, tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng khu vực này với mức tăng 6,16%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm, ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng cao 19,08 % nhưng có tỷ trọng nhỏ, đóng góp 0,17 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,3%, so cùng kỳ, đóng góp 0,28 điểm phần trăm.

- Khu vực dịch vụ trong 6 tháng 2021 tăng trưởng khá khi dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 4,84% so với cùng kỳ năm trước, là ngành dịch vụ có đóng góp lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế (0,42 điểm phần trăm); ngành vận tải, kho bãi tăng 11,28%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống 4,45% (cùng kỳ giảm 26,27%), làm tăng 0,26 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,92%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành nghệ thuật vui chơi giải trí có mức tăng cao 11,25% (cùng kỳ giảm 3,95%) đóng góp 0,17 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 33,73%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,79%; khu vực dịch vụ chiếm 47,37%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,11%.

## **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Tình hình sản xuất diễn biến thuận lợi, lúa vụ Đông Xuân trúng mùa, trúng giá; đàn chăn nuôi có dấu hiệu hồi phục, nhờ dịch bệnh được khống chế. Tuy nhiên do ảnh hưởng dịch Covid việc tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp, thủy sản còn gặp khó khăn.

### **2.1. Nông nghiệp**

#### *2.1.1. Trồng trọt*

- Cây hằng năm

Toàn tỉnh 6 tháng đầu năm, thực hiện gieo trồng được hơn 252,8 ngàn ha lúa và hoa màu, đạt 100,93% KH và bằng 99,98% (-44 ha) so cùng kỳ, trong đó DT lúa hơn 234,9 ngàn ha (lúa Mùa được 4,5 ngàn ha, bằng 94,47%; lúa Đông Xuân được gần 230,4 ngàn ha, bằng 100,47%), chiếm 92,91% tổng diện tích gieo trồng (DTGT), đạt 100,2% KH, bằng 100,32% (+755 ha) và hoa màu các

loại gieo trồng 17,9 ngàn ha, đạt 111,73% so KH (bằng 95,73% hay giảm 799 ha so cùng kỳ). DTGT giảm so cùng kỳ chủ yếu do một số địa phương chuyển sang trồng cây ăn quả lâu năm.

Về năng suất, sản lượng:

+ Cây lúa: Năng suất thu hoạch bình quân chung 2 vụ đạt 76,78 tạ/ha, bằng 107,96% hay tăng 5,66 tạ/ha so cùng kỳ, cụ thể: Đông Xuân đạt 77,4 tạ/ha (+5,68 tạ/ha) và vụ Mùa đạt 45,22 tạ/ha (+2,94 tạ/ha). Tính chung sản lượng 6 tháng đầu năm đạt gần 1,804 triệu tấn, bằng 103,31% hay tăng 138,4 ngàn tấn so cùng kỳ (vụ Đông Xuân đạt 1,783 triệu tấn, tăng 138,2 ngàn tấn và vụ Mùa đạt gần 20,5 ngàn tấn, tăng 0,2 ngàn tấn). Riêng diện tích nếp và các giống lúa chất lượng (Nàng Hoa, Lúa Nhật, ĐS1, ...) với tổng diện tích gieo trồng hơn 114 ngàn ha (+5 ngàn ha), sản lượng thu hoạch đạt hơn 884 ngàn tấn, tăng 103 ngàn tấn so 6 tháng đầu năm 2020.

+ Hoa màu: Năng suất các loại hoa màu của các địa phương nhìn chung đều tương đối ổn định, tuy nhiên do thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng giữa các địa phương nên một số loại hoa màu có năng suất tăng/giảm đột biến so vụ Đông Xuân năm trước, cụ thể: Khoai lang năng suất đạt 192,19 tạ/ha, tăng 9,02% (+15,91 tạ/ha, do giảm diện tích huyện năng suất thấp là Tịnh Biên, Tri Tôn và tăng diện tích huyện năng suất cao là Chợ Mới); khoai mì đạt 215,53 tạ/ha, giảm 7,98% (-18,7 tạ/ha, do tăng diện tích mì công nghiệp ở huyện Tịnh Biên có năng suất thấp) và đậu lầy hạt các loại 12,28 tạ/ha, tăng 44,3% (+3,77 tạ/ha), do giảm diện tích của 02 huyện có năng suất thấp (Tịnh Biên và Tri Tôn); mè 12,86 tạ/ha, bằng 92,89% (-0,98 tạ/ha);... Các loại hoa màu còn lại năng suất tương đối ổn định, như: Bắp năng suất đạt 77,16 tạ/ha, bằng 98,2% (-1,42 tạ/ha); rau dưa các loại 229,28 tạ/ha, bằng 95,9% (-9,79 tạ/ha); ớt cay 180,54 tạ/ha, bằng 97,72% (-4,21 tạ/ha); ... Sản lượng thu hoạch của một số loại hoa màu chủ lực của tỉnh như: Bắp đạt hơn 14 ngàn tấn, giảm 828 tấn; khoai môn 10,6 ngàn tấn, tăng 180 tấn; rau dưa các loại gần 244 ngàn tấn (-25 ngàn tấn); cây gia vị (ớt cay) 20 ngàn tấn (+3,6 ngàn tấn);...

- Cây lâu năm:

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thực hiện trồng mới khoảng 427 ha, qua đó nâng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có hơn 19,8 ngàn ha, bằng 104,97%, tăng 936 ha so thời điểm 6 tháng đầu năm 2020. Trong đó, DT cho sản phẩm hơn 14,5 ngàn ha (chiếm 73,32% DT cây lâu năm hiện có), bằng 109,02% hay tăng 1,2 ngàn ha so với năm trước. Một số loại có diện tích tăng cao so cùng kỳ, như: Xoài diện tích hiện có gần 12 ngàn ha, tăng 5,42% (+617 ha), trong đó các giống xoài chất lượng (Đài Loan, Cát Hoà Lộc chiếm hơn 80% tổng DT xoài); sầu riêng 209 ha (+82 ha); mít 968 ha (+348 ha, do thời gian qua

mô hình trồng mít Thái Lan cho hiệu quả kinh tế cao nên các nhà vườn mở rộng diện tích sản xuất); nhãn 481 ha, tăng 95 ha; các loại cây ăn quả có múi (cam, chanh, quýt, bưởi) 1.548 ha, tăng 125 ha;...

Trước những ảnh hưởng của tình trạng nắng nóng, khô hạn và giá bán sụt giảm do tác động của dịch Covid-19 (nhà vườn hạn chế đầu tư) đã phần nào ảnh hưởng năng suất thu hoạch của các loại cây lâu năm. Tổng sản lượng thu hoạch của các loại cây lâu năm trong 6 tháng đầu năm, ước đạt gần 114 ngàn tấn, bằng 98,94% (giảm 1,2 ngàn tấn), cụ thể: Xoài sản lượng đạt 78,2 ngàn tấn, giảm 1,8 ngàn tấn (do giá xoài Đà Loan luôn dao động ở mức thấp nên nhà vườn hạn chế đầu tư chăm sóc và kích thích cho ra hoa); chuối 6 ngàn tấn (-500 tấn, do giảm diện tích cho sản phẩm); mít 3 ngàn tấn (+1 ngàn tấn); các loại cây có múi (cam, chanh, quýt, bưởi) sản lượng đạt 4,7 ngàn tấn (+245 tấn) so với cùng kỳ.

### 2.12. Chăn nuôi

- Đàn trâu-bò: Giá bán thịt hơi trâu bò có phần tăng trở lại trong những tháng cuối năm 2020 nên quy mô đàn trâu-bò có có tăng chút ít so cùng kỳ. Ước tính đàn trâu-bò toàn tỉnh khoảng 69,2 ngàn con, bằng 100,69% (+476 con) so cùng kỳ. Trong đó, đàn bò 66,9 ngàn con (chiếm 96,67%), bằng 100,56% (+374 con) so cùng kỳ

- Đàn heo: tổng số heo hiện có toàn tỉnh đạt hơn 79 ngàn con (không tính heo con chưa tách mẹ là 63,2 ngàn con), bằng 106,02% hay tăng 4,5 ngàn con so cùng thời điểm năm trước, đàn heo toàn tỉnh tăng chủ yếu do tăng đàn heo nái và heo con chưa tách mẹ. Nguyên nhân chủ yếu do doanh nghiệp chăn nuôi heo Việt Thắng chuyển từ nuôi heo thịt sang sản xuất giống và tiêu thụ ở các tỉnh lân cận, đồng thời do hình thức nuôi heo sữa trong thời gian qua mang lại hiệu quả kinh tế cao nhờ rút ngắn thời gian nuôi nên giảm được chi phí đầu tư và thu hồi vốn, lợi nhuận nhanh, giảm rủi ro về thị trường tiêu thụ.

- Đàn gia cầm: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi quy mô lớn, áp dụng tiêu chuẩn an toàn sinh học, dịch bệnh được kiểm soát tốt đã góp phần ổn định quy mô đàn gia cầm. Đàn gia cầm toàn tỉnh hiện có hơn 5,1 triệu con, tăng 5,76% (tăng 279 ngàn con) so cùng kỳ, chủ yếu do tăng quy mô đàn vịt và ngan, cụ thể: Đàn vịt hơn 3,7 triệu con, tăng 8,58% (+292 ngàn con), trong đó vịt đẻ 3,5 triệu con (chiếm 93,55% tổng đàn vịt), bằng 109,59% hay tăng 288 ngàn con và đàn ngan/vịt xiêm do mô hình nuôi vịt xiêm giống ngoại mang lại hiệu quả kinh tế cao (với thời gian nuôi từ 2,5-3 tháng có thể đạt trọng lượng 3-4 kg/con, giá bán bình quân từ 70-80 ngàn đồng/kg) nên tổng số đầu con tăng mạnh so cùng kỳ, với 86 ngàn con, bằng 104,82% (+4 ngàn con). Riêng đàn gà, do các hộ nuôi gà với quy mô lớn giảm mạnh (chủ yếu do hộ vừa xuất bán và chưa tái nuôi

trở lại) làm cho đàn gà chung toàn tỉnh chỉ đạt gần 1,3 triệu con, bằng 98,96% (-14 ngàn con) so cùng kỳ.

- Chim yến: Với giá bán ổn định ở mức cao (bình quân 30-35 triệu đồng/kg) nuôi chim yến mang lại thu nhập cao người dân, giá trị kinh tế lớn rất lớn nên số lượng nhà xây mới tiếp tục tăng lên. Ước tính đến cuối tháng 6/2021, số lượng nhà yến toàn tỉnh là 900 nhà (850 hộ), tăng 50% (+300 nhà) so cùng thời điểm năm trước.

Với quy mô như trên, ước tính sản phẩm chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2021 khoảng 12,5 ngàn tấn, bằng 103,47% so cùng kỳ, trong đó: Thịt bò hơi khoảng 2,7 ngàn tấn, bằng 100,66% (+18 tấn) so cùng kỳ; thịt heo gần 4,9 ngàn tấn, bằng 101,95% (+94 tấn) so cùng kỳ; thịt hơi gia cầm khoảng 4,2 ngàn tấn, bằng 100,69% (+29 tấn) so cùng kỳ; sản lượng tổ yến thu hoạch từ nhà nuôi khoảng 3,3 tấn, bằng 165,0% hay tăng 1,3 tấn so cùng kỳ.

## 2.2. Lâm nghiệp

Kế hoạch trồng rừng phòng hộ, đặc dụng trong năm 2021 với diện tích 125 ha. Ước 6 tháng đầu năm đã thực hiện trồng 49 ha tại Khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Tân Tuyên, huyện Tri Tôn, đạt 39,2% KH.

Sản lượng gỗ khai thác 6 tháng đầu năm ước khoảng 17.124 m<sup>3</sup>, bằng 100,46% (+79 m<sup>3</sup>) và gần 135 ngàn ster củi, bằng 101,31% (+1.758 ster) so cùng kỳ. Ngoài ra, thu hoạch các sản phẩm từ rừng như: Tre, trúc 1,39 triệu cây, bằng 101,09% (+15 ngàn cây); măng tươi 106 tấn, bằng 96,36% (-4 tấn); rau rừng 342,5 tấn; lá gòn 35 tấn; me chua 45 tấn.

## 2.3. Thủy sản

Ước tính tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng (bao gồm sản lượng lồng bè) trong 6 tháng đầu năm khoảng 235,5 ngàn tấn, bằng 99,62% hay giảm 909 tấn so cùng kỳ, trong đó:

- Sản lượng cá tra thu hoạch khoảng 208,7 ngàn tấn, bằng 101,27% (+2,6 ngàn tấn), chủ yếu tăng sản lượng thu hoạch thuộc vùng nuôi của các doanh nghiệp;

- Các loại cá lóc, cá rô phi (đỏ, đen) với đặc tính dễ nuôi, kỹ thuật nuôi đơn giản, chi phí đầu tư không cao nhưng giá bán luôn ổn định nhờ nhu cầu thị trường nội địa luôn ổn định, giá tăng cao từ những tháng cuối năm 2020 nên một số hộ đã chuyển từ nuôi cá tra sang làm cho sản lượng các loại cá này thu hoạch tăng cao. Ước tính tổng sản lượng cá lóc thu hoạch trong 6 tháng đầu năm 2021 khoảng 8,1 ngàn tấn, bằng 107,98% hay tăng 599 tấn; sản lượng cá rô phi (đỏ, đen) thu hoạch hơn 9,5 ngàn tấn, tăng 5,19% (+470 tấn) so cùng kỳ;

- Đối với các loại cá nuôi khác (he, mè vinh, chép, chim trắng,...) ước tính sản lượng thu hoạch trong 6 tháng đầu năm của các loại cá này chỉ đạt khoảng 8,3 ngàn tấn, bằng 64,45% hay giảm 4,6 ngàn tấn so cùng kỳ, thị trường tiêu thụ chủ yếu là nội địa và xuất khẩu sang Campuchia. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không thể xuất khẩu làm cho giá bán giảm thấp, người nuôi chuyển sang nuôi các loại thủy sản khác.

Sản lượng thủy sản khai thác 6 tháng đầu năm khoảng 8,6 ngàn tấn, bằng 96,37% (giảm 325 tấn) so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá khai thác 4,2 ngàn tấn (chiếm 48,95%), bằng 96,68% (giảm 145 tấn) so cùng kỳ..

Từ những kết quả sản xuất đạt được như trên, tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010 (GOss) của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (KVI) trong 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 21.190 tỷ đồng, bằng 105,57% hay tăng 1.118 tỷ đồng so cùng kỳ. Chia ra: GOss của ngành Nông nghiệp đạt gần 16.282 tỷ đồng (chiếm 76,84% KVI), bằng 106,92% hay tăng 1.242 tỷ đồng; GOss ngành Lâm nghiệp ước đạt 91 tỷ đồng (chiếm 0,43% KVI), bằng 100,77% (-0,7 tỷ đồng), chủ yếu tăng lĩnh vực khai thác, thu nhập lâm sản và dịch vụ lâm nghiệp; GOss ngành Thủy sản đạt khoảng 4.817 tỷ đồng (chiếm 22,73% KVI), bằng 101,35% (+64 tỷ đồng).

### **3. Sản xuất công nghiệp - xây dựng**

Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động xây dựng 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh tăng trưởng ổn định so cùng kỳ. Ước 6 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá so sánh) đạt 21.424 tỷ đồng, tăng 7,25% so cùng kỳ; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá hiện hành) đạt 31.935 tỷ đồng.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 tăng 7,55% so cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng tăng 11,03%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 6,06%; ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 16,09%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải nước thải tăng 4,78%.

- Các ngành công nghiệp: Ước 6 tháng đầu năm, giá trị sản xuất (giá so sánh) đạt 17.262,5 tỷ đồng, tăng 7,26% so với cùng kỳ, trong đó: Ngành khai khoáng đạt 236,5 tỷ đồng, tăng 16,10%; Ngành công nghiệp chế biến đạt 16.367,88 tỷ đồng, tăng 6,89%; Ngành sản xuất và phân phối điện đạt 413,9 tỷ đồng, tăng 20,32%; Ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải đạt 244,2 tỷ đồng, tăng 4,76% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất (giá hiện hành) 6 tháng đầu năm đạt 25.853 tỷ đồng, trong đó: Ngành khai khoáng ước đạt 877,5 tỷ đồng; Ngành công nghiệp chế biến đạt 23.681,3 tỷ đồng; Ngành sản xuất và phân phối

điện đạt 946,4 tỷ đồng; Ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải đạt 348,3 tỷ đồng.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

+ Sản phẩm đá xây dựng ước đạt 3.274 ngàn m<sup>3</sup> tăng 12,58%, đây là mặt hàng cung cấp cho các công trình đầu tư công của nhà nước về các cơ sở hạ tầng cầu, đường, công sở,... nên tăng đáng kể từ đầu năm đến nay;

+ Ước điện mặt trời đạt 265 triệu Kwh, tăng 70,11% so với cùng kỳ, các dự án của các nhà máy hoạt động ổn định cùng với hình thức điện mặt trời áp mái tăng mạnh trong những tháng qua;

+ Sản phẩm áo sơ mi đạt 17,47 triệu cái, tăng 6,48% so với cùng kỳ. Mặt hàng may mặc hiện đang rất thu hút nhu cầu tiêu dùng trên thế giới do nguồn cung các mặt hàng này từ Ấn Độ bị gián đoạn bởi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nên các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, tỉnh An Giang nói riêng gia tăng sản xuất để cung ứng nhu cầu tiêu dùng;

+ Sản phẩm giày dép đạt 17,2 triệu đôi, tăng 36,24% so với cùng kỳ, tại địa phương thuận lợi của sản phẩm này chủ yếu gia công, ủy thác cho các công ty, tập đoàn lớn xuất khẩu.

+ Sản phẩm thủy sản đông lạnh tương đương cùng kỳ, do các tháng đầu năm ảnh hưởng dịch covid-19 tình hình xuất khẩu vào thị trường truyền thống như Trung Quốc, Mỹ... bị chững lại.

+ Sản phẩm gạo tuy có tăng nhưng lượng tăng không đáng kể chỉ với 1,82% so với cùng kỳ, thị trường xuất khẩu các nước truyền thống Philippines, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, Cuba, Saudi Arabia, Australia,...

- Ngành xây dựng: Trong những tháng đầu năm 2021, tác động của dịch bệnh Covid-19 diễn ra nhiều nơi trên cả nước, một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm kiếm hợp đồng mới, các công trình thi công chậm tiến độ. Nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các ngành, các cấp, đẩy mạnh chính sách đầu tư công, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động xây dựng tiếp tục thực hiện các công trình dở dang về xây dựng nhà ở, cơ quan, trường học, bệnh viện, các công trình cầu đường,... các xã/phường tập trung xây dựng các công trình dân sinh xã hội, các nhà ở tình thương tình nghĩa.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng (theo giá hiện hành) 6 tháng đầu năm ước đạt 6.081,4 tỷ đồng, tăng 8,46% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất ngành xây dựng (theo giá so sánh năm 2010) 6 tháng đầu năm đạt 4.162 tỷ đồng, tăng 7,23% so cùng kỳ.

#### **4. Hoạt động dịch vụ**

Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh ổn định và có tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, vào cuối tháng 4/2021, lần thứ 4 nước ta ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 lây lan trong cộng đồng, dịch bệnh bùng phát mạnh, nhanh trên diện rộng, khó kiểm soát, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản nhằm phòng, chống dịch bệnh lây lan, đã tác động phần nào đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số ngành dịch vụ như karaoke, massage, quán bar, chợ đêm, hàng ăn uống theo mô hình buffet,... tạm ngưng hoạt động, một số điểm du lịch ở Tịnh Biên, Châu Đốc, Chợ Mới đã tạm thời đóng cửa. Cuối tháng 5/2021 thêm một số hoạt động kinh tế tạm thời ngưng hoạt động như vận tải hành khách đến các vùng có dịch bệnh, các cơ sở làm đẹp,... đã tác động phần nào đến hoạt động mua bán, kinh doanh dịch vụ của địa phương.

#### **4.1. Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Ước doanh thu thương mại và dịch vụ 6 tháng đầu năm đạt 77.303,5 tỷ đồng, tăng 8,28% so cùng kỳ, cụ thể: Doanh thu hoạt động bán buôn và bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm ước đạt 65.136 tỷ đồng, tăng 8,44% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 30.947 tỷ đồng, tăng 9,96% so cùng kỳ. Một số nhóm ngành bán lẻ tăng khá như: Lương thực, thực phẩm; hàng may mặc; đồ dùng trang thiết bị gia đình; gỗ và vật liệu xây dựng; xăng dầu;...

Từ đầu tháng 6/2021 tạm dừng dịch vụ làm đẹp, gội đầu, không tổ chức tiệc tùng, họp mặt tại cơ quan; việc tổ chức các tiệc cưới, hỏi, sinh nhật, thôi nôi,... yêu cầu thực hiện quy mô tối giản. Thực hiện các văn bản chỉ đạo, đã tác động đến doanh thu các ngành dịch vụ của địa phương. Ước 6 tháng đầu năm, doanh thu các ngành dịch vụ đạt 12.168 tỷ đồng, tăng 7,40% so cùng kỳ, trong đó: dịch vụ ăn uống, lưu trú đạt 7.450 tỷ đồng tăng 7,46%.

#### **4.2. Vận tải**

Những tháng đầu năm, ngành vận tải trên địa bàn hoạt động khá ổn định. Tuy nhiên, do dịch bệnh đã lây lan đến các tỉnh trong khu vực như Long An, TPHCM, Bạc Liêu, Trà Vinh, ngành vận tải An Giang đã tạm ngưng vận chuyển hành khách đến các vùng có dịch bệnh từ đầu tháng 6/2021, đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải trong tỉnh.

- Ước doanh thu vận tải và kho bãi 6 tháng đầu năm 2021 đạt 2.822,62 tỷ đồng, tăng 11,66% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 1.013,18 tỷ đồng, tăng 13,05% so cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 1.681,00 tỷ đồng, tăng 11,15% so cùng kỳ; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 128,43 tỷ đồng, tăng 7,76% so cùng kỳ;

- Ước tổng sản lượng vận chuyển hành khách 6 tháng đầu năm 2021 đạt 91,98 triệu lượt hành khách, tăng 12,20%; hành khách luân chuyển đạt 1.182,84 triệu lượt hành khách.km tăng 13,64% so cùng kỳ;



- Ước tổng sản lượng vận chuyển hàng hóa 6 tháng đầu năm 2021 đạt 23,55 triệu tấn hàng hóa, tăng 11,08%, sản lượng hàng hóa luân chuyển đạt 1.857,92 triệu tấn hàng hóa.km, tăng 11,71%.

## **II. ỔN ĐỊNH KINH TẾ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT**

### **1. Hoạt động ngân hàng**

- Hoạt động huy động vốn: Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 6/2021 là 57.189 tỷ đồng, so cuối năm 2020 giảm -0,3%; trong đó huy động trên 12 tháng 18.582 tỷ đồng, chiếm 32,49%/tổng số dư vốn huy động. Chia ra:

+ Số dư tiền gửi huy động 56.054 tỷ, chiếm 98,02% tổng vốn huy động. Trong đó: Theo loại tiền tệ: Đồng VN: 55.236 tỷ đồng, chiếm 98,54%, ngoại tệ 818 tỷ đồng chiếm 1,46%; theo cơ cấu tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm là 47.566 tỷ đồng, chiếm 84,86%, tiền gửi thanh toán là 8.488 tỷ đồng, chiếm 15,14%;

+ Phát hành giấy tờ có giá: Đồng VN: 1.135 tỷ, chiếm 1,98% tổng số dư vốn huy động.

- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 6/2021 là 87.322 tỷ đồng, so với cuối năm 2020 tăng 8,24%.

+ Phân theo kỳ hạn: Dư nợ ngắn hạn là 64.295 tỷ đồng chiếm 73,63%. Dư nợ trung, dài hạn là 23.027 tỷ đồng chiếm 26,37%;

+ Phân theo nội ngoại tệ: Dư nợ bằng VND là 85.039 tỷ đồng chiếm 97,39%. Dư nợ bằng ngoại tệ là 2.283 tỷ đồng chiếm 2,61%;

+ Nợ xấu 717 tỷ đồng, chiếm 0,82%/tổng dư nợ.

### **2. Đầu tư phát triển**

- Trong 6 tháng đầu năm, ước tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt hơn 7.030 tỷ đồng, bằng 94,52% hay giảm 408 tỷ đồng so 6 tháng đầu năm 2020. Nguồn vốn đầu tư giảm so với cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc kêu gọi các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư gặp trở ngại, một phần do các doanh nghiệp trong nước hạn chế đầu tư để mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh do thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, bên cạnh do tình hình phân bổ vốn cho các công trình, vốn ngân sách giải ngân còn chậm. Cụ thể:

+ Vốn ngân sách Nhà nước đạt gần 3.407 tỷ đồng (chiếm 48,46%), bằng 96,18% hay giảm 135 tỷ đồng. Trong đó, vốn từ ngân sách trung ương đạt 464 tỷ đồng, tăng 51,61% (+158 tỷ đồng) và ngân sách địa phương chỉ đạt 2.943 tỷ đồng, bằng 90,93% hay giảm 293 tỷ đồng so cùng kỳ;

+ Vốn khu vực ngoài Nhà nước do các doanh nghiệp trong nước chưa mạnh dạn đầu tư nên nguồn vốn ngoài nhà nước chỉ đạt 3.593 tỷ đồng (chiếm

51,10%), bằng 93,30% (-258 tỷ đồng), trong đó, vốn đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp đạt 1.226 tỷ đồng (-240 tỷ đồng) và vốn đầu tư từ hộ gia đình đạt 2.367 tỷ đồng, bằng 99,25%, giảm 18 tỷ đồng so 6 tháng đầu năm trước;

+ Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gần 31 tỷ đồng (chiếm 0,44%), bằng 68,43% hay giảm 14 tỷ đồng so cùng kỳ.

- Tình hình giải ngân vốn kế hoạch từ đầu năm đến hết tháng 6 năm 2021 là 1.015 tỷ đồng, đạt 24,7% kế hoạch vốn đã giao. So cùng kỳ năm 2020, tỷ lệ giải ngân 6 tháng năm 2021 thấp hơn 15,38% (cùng kỳ năm 2020 là 40,08%). Kết quả giải ngân 06 tháng năm 2021 hiện nay là thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ, điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân cơ bản như sau:

+ Hiện nay vẫn còn 30% kế hoạch vốn chưa thể phân bổ cho các dự án khởi công mới vì chưa đảm bảo đủ điều kiện, thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Đầu tư công (phải chờ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp thẩm quyền phê duyệt mới có thể phân bổ);

+ Dịch Covid-19 bùng phát trở lại, công tác phòng, chống dịch được siết chặt nên phần nào làm ảnh hưởng đến khả năng huy động nhân công và làm gián đoạn việc cung cấp thiết bị, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn;

+ Giá cả vật liệu tăng cao đột biến, đặc biệt là cát và thép xây dựng đã làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công của nhà thầu;

+ Một số dự án, đặc biệt là các dự án lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên chậm triển khai thi công

### **3. Thu, chi ngân sách**

Công tác thu chi, điều hành, quản lý ngân sách được đảm bảo và kịp thời, công tác quản lý và điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 đạt kết quả tốt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, hạn chế bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán, đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Ước tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 6 tháng đầu năm 2021 đạt 4.760 tỷ đồng, đạt 69,36% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 117,44% so với cùng kỳ, bao gồm: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 150 tỷ đồng, đạt 81,52% dự toán và bằng 196,93% so với cùng kỳ; thu nội địa 4.610 tỷ đồng, đạt 69,02% dự toán, bằng 115,92% so với cùng kỳ.

Ước tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm 2021 ước thực hiện 5.670 tỷ đồng, đạt 37,44% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng

81,55% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 643,7 tỷ đồng, đạt 18,51% dự toán và bằng 45,05% so cùng kỳ; chi thường xuyên đạt 4.430 tỷ đồng, bằng 97,5% so cùng kỳ.

#### **4. Xuất, nhập khẩu hàng hóa**

Tình hình xuất, nhập khẩu hàng hóa những tháng đầu năm 2021 tương đối khả quan. Một số mặt hàng chủ lực của tỉnh như gạo, thủy sản, rau quả, may mặc,... đều có kim ngạch xuất khẩu có tăng so với cùng kỳ. Dự báo điều kiện thời tiết không thuận lợi tại nhiều nơi trên thế giới nên sản lượng lương thực giảm ở nhiều quốc gia, từ đó nhu cầu nhập khẩu gạo sẽ tăng trong năm 2021. Thị trường Châu Âu được dự báo sẽ sôi động hơn khi Hiệp định Thương mại Việt Nam - EU có hiệu lực và Việt Nam là một đối tác thương mại gạo quan trọng.

Ước tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2021 đạt 546,82 triệu USD, tăng 3,94% so cùng kỳ. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu đạt 462,10 triệu USD, tăng 3,27% so cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu đạt 84,72 triệu USD, tăng 7,74% so cùng kỳ.

##### **4.1. Xuất khẩu**

Ước kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm đạt 462,10 triệu USD, tăng 3,27% so với cùng kỳ. Trong tổng kim ngạch xuất khẩu, 3 mặt hàng thủy sản, gạo, dệt may chiếm gần 74%. Cụ thể một số mặt hàng chủ yếu sau:

- Gạo: Ước tổng kim ngạch xuất khẩu gạo đạt 263,87 nghìn tấn, tương đương 141,64 triệu USD; so với cùng kỳ tăng 0,19% về sản lượng và tăng 0,72% về kim ngạch. Thị trường xuất chủ yếu: Philippines, Trung Quốc, Indonesia, Đài Loan, Ghana, Australia,... và một số thị trường như Nga, Bangladesh và Châu Âu;

- Thủy sản đông lạnh: Ước tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 60,77 nghìn tấn, tương đương 147,02 triệu USD; so với cùng kỳ tăng 0,27% về sản lượng và tăng 0,63% về kim ngạch. Dự báo trong năm 2021 tình hình xuất khẩu thủy sản có nhiều tín hiệu khả quan hơn từ thị trường Châu Âu và thị trường Mỹ;

- Rau quả đông lạnh: Ước tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả đông lạnh đạt 4,70 nghìn tấn, tương đương 8,00 triệu USD; so với cùng kỳ tăng 5,17% về sản lượng và tăng 5,26% về kim ngạch;

- Hàng may mặc (Quần áo, ba lô,...): Ước tổng kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc đạt 68,00 triệu USD; so với cùng kỳ tăng 6,42% về kim ngạch. Trong đó, xuất khẩu ba lô, túi xách,.. đạt 16,53 triệu USD, tăng 3,83% về kim ngạch so

với cùng kỳ; quần áo các loại xuất khẩu đạt 51,48 triệu USD, tăng 7,27% về kim ngạch so với cùng kỳ (thị trường chủ yếu Mỹ và Châu Âu);

- Hàng giày dép: Ước tổng kim ngạch xuất khẩu hàng giày dép đạt 12,09 triệu USD, so với cùng kỳ tăng 10,35%.

Ngoài ra vẫn còn một số mặt hàng xuất khẩu khác có kim ngạch xuất khẩu khá như: Phân bón các loại: 9,96 triệu USD; sắt thép: 4,20 triệu USD; thuốc lá gói: 6,35 triệu USD; thuốc sâu các loại: 5,24 triệu USD;... và các loại hàng hóa khác kim ngạch xuất khẩu đạt 53,48 triệu USD.

#### **4.2. Nhập khẩu**

Ước tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2021 đạt 84,72 triệu USD; so với cùng kỳ tăng 7,74% về kim ngạch. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:

- Nguyên vật liệu hàng may mặc đạt 41,78 triệu USD; so với cùng kỳ tăng 7,65% về kim ngạch;

- Thuốc trừ sâu và nguyên liệu đạt 16,93 triệu USD; so với cùng kỳ tăng 8,70% về kim ngạch.

#### **5. Chỉ số giá**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2021 tăng 0,04% so với tháng trước; tăng 1,59% so với tháng 12 năm trước; so với cùng tháng năm trước tăng 3,77%. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ tăng 3,35%. Trong đó:

+ Chỉ số giá vàng (vàng 99,99%) tháng 6/2021 tăng 1,09% so với tháng trước; so tháng 12/2020 giảm 1,43% và so cùng kỳ tăng 10,24%. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2021 giảm 0,06% so tháng trước; so tháng 12/2020 giảm 0,33% và so cùng kỳ giảm 1,42% do ảnh hưởng giá thế giới; bình quân 6 tháng đầu năm 2021 tăng 17%.

+ Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2021 giảm 0,19% so với tháng trước; giảm 0,53% so với tháng 12/2020 và giảm 0,98% so với cùng kỳ năm 2020; bình quân 6 tháng đầu năm 2021 giảm 0,94%.

+ Nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng so với tháng trước: đồ uống và thuốc lá tăng 0,39%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,01% nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,44%; giao thông tăng 1,17%. Bên cạnh các nhóm hàng tăng giá vẫn có nhóm hàng giảm giá cụ thể như: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,32%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,11%; bưu chính viễn thông giảm 0,03%; giáo dục giảm 0,01%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,09%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,15%. Riêng thuốc và dịch vụ y tế ổn định.

### III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

#### 1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

- Thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2021 cơ bản ổn định. Ước tính thu nhập bình quân người/tháng khoảng 7,76 triệu đồng, trong đó mức thu nhập của người lao động thuộc khu vực Nhà nước do địa phương quản lý là 6,80 triệu đồng/người/tháng, các cơ quan trung ương đóng tại địa phương là 8,7 triệu đồng/người/tháng; khu vực ngoài Nhà nước (doanh nghiệp) dao động từ 7,0 - 7,5 triệu đồng/người/tháng; các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể dao động từ 3,8 - 4,3 triệu đồng/người/tháng. Với mức thu nhập này cơ bản đảm bảo nhu cầu thiết yếu nhưng chưa có điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

- Tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội

+ Từ đầu năm đến ngày 15/6/2021, Ban Vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp đã vận động và tiếp nhận tiền và hiện vật quy tiền được 107,75 tỷ đồng và đã chi trên 99,9 tỷ đồng, cho việc cất mới nhà Đại đoàn kết, tặng quà cho hộ nghèo; trợ giúp đột xuất hộ gia đình khó khăn.

+ Ngân sách tỉnh chi hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho 110.400 người nghèo, cận nghèo với kinh phí gần 1,0 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ chăm lo Tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng – 1.500.000 đồng/hộ với tổng số tiền 18,88 tỷ đồng, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ.

+ Thực hiện chính sách với người có công: Các hoạt động chăm sóc đời sống cho người có công cách mạng luôn được các ngành, các cấp duy trì và thực hiện thường xuyên như: Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua bảo hiểm y tế; thăm, viếng trợ cấp nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 với kinh phí trên 25,0 tỷ đồng (trị giá mỗi phần quà 800.000 đồng/người); nhận và chuyển tiếp quà Tết của Chủ tịch nước cho các đối tượng có công cách mạng với kinh phí trên 3,6 tỷ đồng; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh đã tổ chức họp mặt, đi thăm tặng quà Tết cho người có công với kinh phí 0,8 tỷ đồng; chúc Tết và tặng quà cho 22 “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Ngoài ra, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh nhận được trên 4,1 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch năm, chi hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà cho người công cách mạng có hoàn cảnh khó khăn, với kinh phí trên 1,2 tỷ đồng.

- Bảo trợ xã hội: Trong 6 tháng đầu năm 2021, các ngành chức năng tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện tốt, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH) đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng (bao gồm người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết

tật,...). Cụ thể, ngân sách nhà nước đã hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, tổ chức tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng BTXH tại các Trung tâm xã hội. Dịp Tết Tân Sửu năm 2021, từ nguồn ngân sách tỉnh chi hơn 48,606 tỷ đồng đã hỗ trợ, chăm lo tết cho đối tượng BTXH. Bên cạnh đó, công tác chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp Ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp quan tâm thực hiện, đã thực hiện chúc thọ, mừng thọ cho người đủ 90 tuổi (1.651 cụ) và 100 tuổi (104 cụ), với kinh phí trên 1,196 tỷ đồng.

## **2. Giáo dục đào tạo**

Trong 6 tháng đầu năm 2021, ngành đã tổ chức triển khai thực hiện đạt hầu hết các nhiệm vụ công tác đã đề ra trong kế hoạch. Công tác tổ chức các kỳ thi được chuẩn bị chu đáo, an toàn, nghiêm túc, đúng kế hoạch và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định; triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, ngành đã làm tốt công tác chuẩn bị các điều kiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 được triển khai đúng tiến độ. Ngoài ra, công tác chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng sư phạm năm 2021 đã được ngành tham khảo Bộ ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn, công bố đề tham khảo, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi phục vụ ra đề thi... Triển khai công tác chuẩn bị dạy học trực tuyến trong trường hợp học sinh dừng đến trường do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên cơ sở rút kinh nghiệm kết quả đạt được trong dạy học trực tuyến năm 2020 để có thể chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn trong năm 2021.

- Trong 6 tháng đầu năm, ngành chuyên môn đã tổ chức các kỳ thi, hội thi:

+ Tổ chức Hội thi Giáo viên Giáo viên dạy giỏi mầm non cấp tỉnh từ ngày 12-29/5/2021. Kết quả, Hội thi đã chọn được 89/120 giáo viên đạt giải tỉ lệ 74% (08A, 15B, 23C, 33KK);

+ Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học cấp tỉnh năm học 2020-2021. Kết quả, Hội thi đã chọn được 104 giáo viên có năng lực chủ nhiệm lớp nổi trội, có quá trình phấn đấu bền bỉ ở trường học, được công nhận danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh năm học 2020-2021, đạt tỉ lệ 97,19%;

+ Tổ chức kỳ thi Chọn học sinh giỏi THPT cấp tỉnh: có 439 thí sinh đạt giải trong tổng số 1.218 thí sinh dự thi. Trong đó: Giải Nhất 41, Giải Nhì 118, Giải Ba 280;

+ Tổ chức coi thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2020-2021. Tại An Giang, có tổng số 54 học sinh tham dự tại hội đồng THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu. Kết quả: Tỉnh An Giang đạt 12 giải (01 giải Nhì, 04 giải Ba, 07 giải Khuyến khích), tỉ lệ: 22,2%;

+ Tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022: Sở GDĐT đã chủ động trình UBND tỉnh điều chỉnh thời gian tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 (thời gian tổ chức thi điều chỉnh từ ngày 29/5 đến 30/5/2021). Toàn tỉnh có 47 Hội đồng coi thi với 1.017 phòng thi, có 21.908 thí sinh đăng ký dự thi 03 môn cơ bản và 1.445 thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên. Tổng số cán bộ quản lý và giáo viên tham gia coi thi 3.133 người. Kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tổ chức xét tuyển vào các trường phổ thông vào ngày 17-18/6/2021.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Trong 6 tháng đầu năm 2021, có 10 trường được công nhận mới và 02 trường công nhận lại, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia 314/702 trường, đạt tỉ lệ 44,73%, trong đó: Mầm non: 84/179 trường, đạt tỉ lệ 46,93%; tiểu học: 124/319 trường, đạt tỉ lệ 38,87%; THCS: 81/154 trường, đạt tỉ lệ 52,60%; THPT: 25/50 trường, đạt tỉ lệ 50%.

### **3. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm**

#### **3.1. Tình hình các bệnh truyền nhiễm**

- Phòng chống dịch Covid-19 (tính đến 16 giờ, ngày 20/6/2021): ghi nhận 25 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh đã được cách ly ngay khi nhập cảnh; 01 trường hợp tái dương tính. Cách ly tập trung hiện còn quản lý: 744 trường hợp (số cộng dồn là 9.752 trường hợp). Cách ly tại nhà, nơi lưu trú hiện còn quản lý: 6.149 trường hợp (số cộng dồn là 14.533 trường hợp). Tất cả các trường hợp cách ly trên sức khỏe đều bình thường. Công tác xét nghiệm: số mẫu được xét nghiệm là 19.763 mẫu, trong đó: có 26 mẫu kết quả dương tính với SARS-CoV-2.

- Bệnh Sốt xuất huyết: Trong kỳ báo cáo đã ghi nhận 318 trường hợp mắc Sốt xuất huyết, không tử vong; đã phát hiện và xử lý 92 ổ dịch Sốt xuất huyết trên địa bàn toàn tỉnh. Tính đến 6 tháng đầu năm 2021 số mắc Sốt xuất huyết là 1.006 ca, không có tử vong; đã phát hiện và xử lý tổng cộng 315 ổ dịch Sốt xuất huyết trên địa bàn toàn tỉnh (địa phương có nhiều ổ dịch nhất là huyện Chợ Mới với 66 ổ dịch, Tri Tôn 44 ổ dịch, Châu Phú 33 ổ dịch, Phú Tân 33 ổ dịch ...). So với cùng kỳ năm 2020 số mắc giảm 13,6%, không có tử vong.

- Bệnh Tay-Chân-Miệng (TCM): Trong kỳ báo cáo đã ghi nhận 113 trường hợp mắc, không tử vong; đã phát hiện và xử lý 06 ổ dịch Tay chân miệng trên địa bàn toàn tỉnh. Cộng dồn từ đầu năm 2021 đến nay số mắc TCM là 1.513 ca, tử vong 01 ca; phát hiện và xử lý tổng cộng 203 ổ dịch TCM tại 78/156 xã, phường. So với cùng kỳ 2020 số mắc tăng 446,2%, số chết tăng 01 ca.

#### **3.2. Công tác tiêm chủng**

- Dự án Tiêm chủng mở rộng: Tính đến ngày 31/5/2021, thực hiện tiêm đủ 08 loại vắc-xin cho trẻ em dưới 01 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan siêu vi B, viêm não do Hemophilus influenza) cho 10.889 cháu, đạt 36,6% KH năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ có thai (VAT 2+): 9.189 người, đạt 30,9% KH năm. Thực hiện tiêm nhắc vắc-xin MR (sởi-rubella) cho trẻ 18 tháng tuổi: 9.782 trẻ đạt 33% KH năm, tiêm nhắc vắc-xin DPT mũi 4 (bạch hầu, ho gà, uốn ván) cho trẻ 18 tháng: 9.562 trẻ đạt 32,3% KH năm.

- Tiêm chủng vắc-xin phòng bệnh Covid-19 (đợt 1): Đã thực hiện tiêm ngừa vắc-xin phòng bệnh Covid-19 cho 20.848 đối tượng, 40 trường hợp chống chỉ định, 1.920 trường hợp tạm hoãn do nhiều nguyên nhân khác nhau. Các phản ứng ghi nhận sau tiêm: 3.082 trường hợp có phản ứng thông thường (sốt, ớn lạnh, đau/sung chỗ tiêm, ...), chiếm tỷ lệ 14,8%; 01 trường hợp tai biến nặng.

### 3.3. An toàn thực phẩm

Các ngành chức năng tăng cường triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Mùa Lễ hội Xuân năm 2021. Tính từ đầu năm 2021 đến nay, chưa có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh, ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra tại 4.757 cơ sở, kết quả phát hiện 383 cơ sở vi phạm (chiếm tỷ lệ 8,1%), phạt tiền 03 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 4.800.000 đồng, nhắc nhở khắc phục 380 cơ sở.

## 4. Hoạt động văn hoá và thể dục thể thao

Trong 6 tháng đầu năm 2021 đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa – nghệ thuật mừng Xuân Tân Sửu năm 2021, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương: biểu diễn Chương trình văn nghệ sân khấu hóa phục vụ Lễ hội văn hóa truyền thống huyện Thoại Sơn lần thứ XX năm 2021 tại huyện Thoại Sơn, thu hút hàng trăm ngàn lượt người xem qua màn ảnh truyền hình trên sóng ATV – Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang... Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước: Bảo tàng tỉnh đón tiếp 6.453 lượt khách tham quan; khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 24.812 lượt khách (100 đoàn: 2.899 lượt khách, 21.862 lượt khách vắng lai, 42 lượt khách quốc tế).

Ngành thể thao tỉnh đang tập trung đào tạo, huấn luyện 519 vận động viên tại 17 môn thể thao (138 vận động viên đội tuyển, 153 vận động viên đội trẻ, 228 vận động viên năng khiếu). Kết quả nổi bật: các đội tuyển thể thao thành tích cao đã tham gia thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia, kết quả đoạt được 57 huy chương các loại (19 HCV, 15 HCB, 23 HCD).

## 5. Tai nạn giao thông



Tình hình tai nạn giao thông 6 tháng 2021 trên địa bàn xảy ra 26 vụ (cùng kỳ là 45 vụ), số người chết 26 người (cùng kỳ là 48 người), số người bị thương 6 (cùng kỳ là 11 người), trong đó: tai nạn đường bộ là 25 vụ, số người chết 25, số người bị thương 5 người; tai nạn đường sông 01 vụ, 01 người chết và 01 người bị thương. Số vụ tai nạn xuất hiện ở 10/11 huyện, thị xã, thành phố (huyện Thoại Sơn không có trường hợp nào).

### **6. Thiệt hại do thiên tai:**

- Sạt lở, sụt lún đất bờ sông, kênh, rạch: Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 18 điểm sạt lở, sụt lún, rãnh nứt đất bờ sông, kênh, rạch, với chiều dài 1.028 m, ảnh hưởng đến 15 căn nhà. Ước thiệt hại về đất khoảng 989 triệu đồng.

- Thiệt hại về người: 05 người bị ảnh hưởng do sét đánh, trong đó: 03 người chết và 02 người bị thương

- Thiệt hại nhà cửa (do giông, lốc): 116 căn nhà. Ước thiệt hại 1.358 triệu đồng, trong đó: Sập hoàn toàn 06 căn; tốc mái, siêu vẹo 110 căn. Ngoài ra, mưa giông còn làm sập, tốc mái trại ruộng, nhà kho, nhà lưới; đổ ngã trụ điện...

### **7. Bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ**

Các ngành chuyên môn đã tổ chức triển khai 117 cuộc kiểm tra về tài nguyên và môi trường với tổng số 416 tổ chức, cá nhân được kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào hoạt động khai thác khoáng sản, quản lý, sử dụng đất, bảo vệ môi trường. Qua kiểm tra, đã phát hiện, xử lý vi phạm hành chính đối với 36 trường hợp vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản với số tiền hơn 1.553 triệu đồng.

Trong tỉnh, 6 tháng đầu năm đã có 5 vụ cháy nhà dân, xảy ra ở các huyện thị xã, thành phố: Long Xuyên, Châu Đốc, An Phú, Phú Tân và Chợ Mới, không có thiệt hại về người, ước giá trị thiệt hại về tài sản là 8.654 triệu đồng./.

#### **Nơi nhận:**

- VP. Tỉnh ủy;
- VP. HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Đảng uỷ khối CQ và DN tỉnh;
- Công an tỉnh (P.ANK);
- Các Sở: NN và PTNT; KH và ĐT;
- Công thương; VH-TT và DL;
- Lãnh đạo Cục;
- CCTK huyện, thị xã, thành phố, khu vực;
- Các phòng TKKT, TKXH;
- Lưu: VT; TKTH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Huỳnh Quang Minh**